

NỘI DUNG ÔN TẬP TOÁN 7 HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Câu 1: Căn bậc hai số học của 49 là:

- A. 7 B. -7 C. 14 D. -14

Câu 2: Số nào sau đây là số vô tỉ?

- A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\sqrt{5}$ D. 12

Câu 3: Phân số nào dưới đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{11}{45}$ B. $\frac{-17}{150}$ C. $\frac{15}{19}$ D. $\frac{11}{4}$

Câu 4: Tìm giá trị của x biết $|x| = 16$

- A. $x = 16$ B. $x = -16$ C. $x = 6$ D. $x = 16$ hoặc $x = -16$

Câu 5: Chọn đáp án đúng:

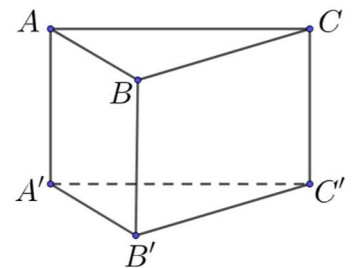
- A. $\left| \frac{-4}{3} \right| = \frac{-4}{3}$ B. $\left| \frac{-4}{3} \right| = \frac{4}{-3}$ C. $\left| \frac{-4}{3} \right| = \frac{-4}{-3}$ D. $\left| \frac{-4}{3} \right| = \frac{3}{4}$

Câu 6: Làm tròn số 102,3678 đến hàng phần trăm là :

- A. 102,37 . B. 102,36 . C. 102,4 . D. 103 .

Câu 7: Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Chiều cao của hình lăng trụ đứng là:

- A. BC B. AB .
C. CC' D. A'C'

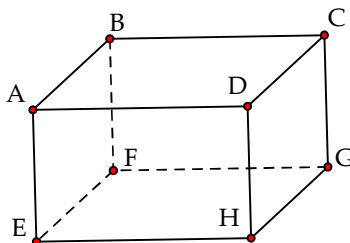


Câu 8: Cho hình lăng trụ đứng $ABCD.A'B'C'D'$. Số mặt bên của hình lăng trụ là:

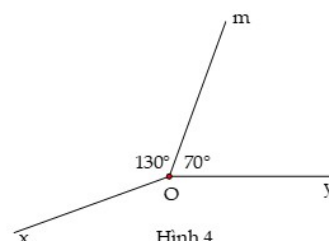
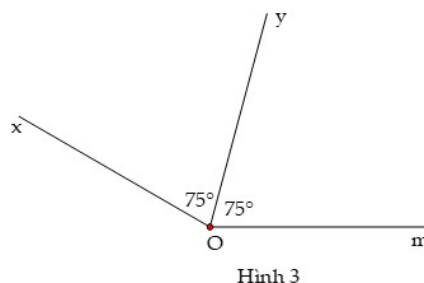
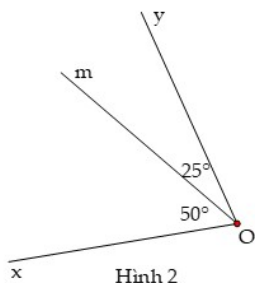
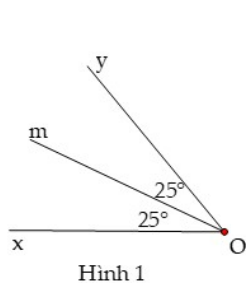
- A. 4 B. 6 C. 3 D. 5

Câu 9: Đoạn thẳng nào sau đây là đường chéo của hình hộp chữ nhật $ABCD.EFGH$?

- A. BD . B. DC . C. FG . D. AG .



Câu 10: Tia Om nào trong các hình dưới đây là tia phân giác của góc xOy ?



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 11: Dựa vào hình vẽ, tia CE là tia phân giác của $\widehat{ACB}$ và $\widehat{ACB} = 150^\circ$. Số đo của $\widehat{BCE}$ là:

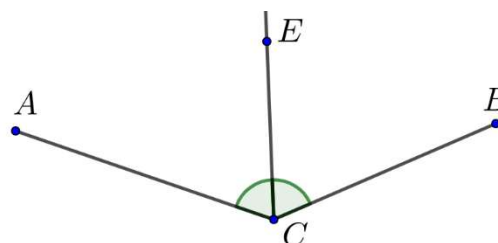
A. 75°

B. 100°

90°

D. 150°

C.



Câu 12: $\left| -2\frac{1}{3} \right|$ có giá trị là:

A. $\frac{-7}{3}$.

B. $\frac{7}{3}$.

C. $\frac{2}{3}$.

D. $\frac{-2}{3}$.

Câu 13: Chọn khẳng định đúng:

A. Các loại xe ô tô được sắp xếp (A ; B ; C ; D ; ...) là dữ liệu định lượng.

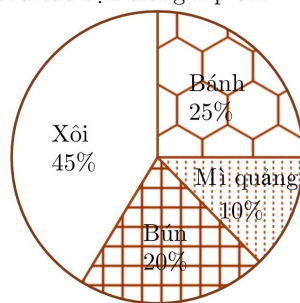
B. Chiều cao (tính theo cm: 142 ; 148 ; 152 ; ...) là dữ liệu định tính.

C. Danh sách các món ăn yêu thích (bánh, bún, cơm, mì, ...) là dữ liệu định lượng.

D. Điểm trung bình môn Toán (5,5 ; 6,0 ; 7,9 ; 8,5 ; ...) là dữ liệu định lượng.

Câu 14: Dựa vào biểu đồ hình quạt tròn bên dưới, số các đối tượng được biểu diễn là:

Tỉ lệ các món ăn sáng yêu thích
của các bạn trong lớp 7A



- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5.

Câu 15: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là dữ liệu định tính?

- A. Thủ đô một số quốc gia châu Á: Hà Nội, Tokyo, Viêng Chăn, Bangkok.
B. Số học sinh các lớp của khối 6 trong trường THCS Nguyễn Trãi như sau: 39; 40; 38; 39; 38.
C. Khối lượng (tính theo kg) của các học sinh 7B: 50; 45; 38; 46; ...
D. Số phút giải một bài toán của học sinh tổ 2 lớp 7C: 5, 8, 9, 10, ...

Câu 16: Thống kê đánh giá kết quả học tập cuối HK1 của lớp 7D được ghi trong bảng sau:

Mức	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	20	16	5	1

Tổng số học sinh của lớp 7A là:

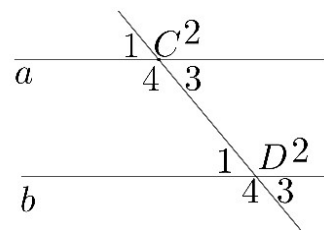
- A. 43 học sinh B. 42 học sinh C. 41 học sinh D. 44 học sinh

Câu 17: Cho điểm A nằm ngoài đường thẳng x . Hỏi có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng x ?

- A. 3. B. 1. C. 0. D. 2.

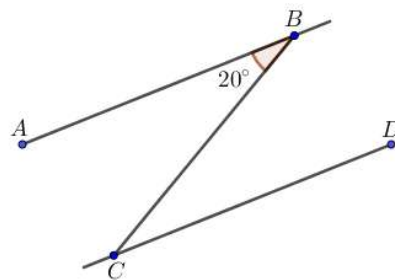
Câu 18: Cho các đường thẳng a, b như hình bên biết $a \parallel b$; $\widehat{C}_4 = 130^\circ$. Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

- A. Số đo của $\widehat{D}_3$ là 50°
B. Góc $\widehat{C}_3$ là góc đồng vị với $\widehat{D}_2$.
C. Góc $\widehat{C}_1$ kề bù với $\widehat{C}_4$.
D. Góc $\widehat{D}_1$ là góc đối đỉnh với $\widehat{D}_3$.



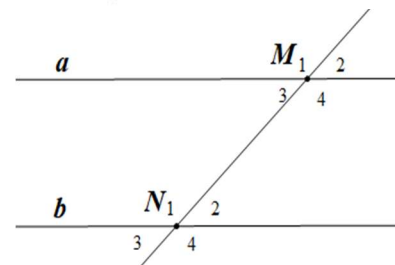
Câu 19: Quan sát hình bên, cho $AB \parallel CD$ và $\widehat{ABC} = 20^\circ$. Trong các câu sau, câu nào sau đây đúng, câu nào sai ?

- A. $\widehat{BCD} = 160^\circ$
- B. $\widehat{ABC}$ đồng vị với $\widehat{BCD}$
- C. $\widehat{BCD} = 20^\circ$
- D. $\widehat{ABC}$ đối đỉnh với $\widehat{BCD}$



Câu 20: Trong các câu sau, câu nào sau đây đúng, câu nào sai ?

- A. $\widehat{M}_1$ và $\widehat{N}_3$ là 2 góc kề bù.
- B. $\widehat{M}_1$ và $\widehat{M}_4$ là 2 góc đối đỉnh.
- C. $\widehat{M}_1$ và $\widehat{N}_2$ là 2 góc so le trong
- D. $\widehat{M}_1$ và $\widehat{N}_1$ đồng vị.



PHÂN TỰ LUẬN:

THỰC HIỆN PHÉP TÍNH.		TÌM X, BIẾT:	
1.	$\frac{-3}{4} - \frac{1}{4} \cdot \frac{4}{5}$	1.	$\frac{4}{3}x + \frac{1}{2} = \frac{7}{2}$
2.	$\frac{7}{6} \cdot 3\frac{1}{4} + \frac{7}{6} \cdot (-0,25)$	2.	$\frac{4}{3} - \frac{2}{3} : x = \frac{-1}{2}$
3.	$(-2)^3 + \frac{1}{2} : \frac{1}{8} - \sqrt{25} + -64 $	3.	$\frac{3}{4} - x = \frac{-5}{6}$
4.	$3\frac{1}{3} \cdot \frac{1}{8} \cdot 11\frac{17}{19} - 3\frac{1}{8} \cdot 13\frac{17}{19}$	4.	$\frac{2}{5}x - \frac{1}{3} = \sqrt{\frac{25}{81}}$
5.	$-4,5 + \left(-\frac{1}{2}\right) : \left[1\frac{2}{3} - 0,5 \cdot \left(-\frac{3}{2}\right)^2\right]$	5.	$\left x - \frac{3}{5}\right = \frac{1}{2}$
6.	$\frac{1}{6} : \frac{5}{18} - \frac{1}{16} \cdot \sqrt{64} + \left(-\frac{1}{2}\right)^2$	6.	$\left x - \frac{1}{9}\right = \frac{4}{9}$
7.	$\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \left \frac{-5}{6}\right : \frac{5}{7} - \frac{2^3}{(-3)^2}$	7.	$\left \frac{4}{5}x - \frac{2}{5}\right = \frac{8}{15}$
8.	$\left -\frac{3}{7}\right : (-3)^2 - \sqrt{\frac{4}{49}}$	8.	$\left 3x + \frac{2}{3}\right = \frac{7}{5}$

9.	$\sqrt{\frac{1}{16}} - \left(\frac{3}{2}\right)^2 : \frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot 2009^0$	9.	$-0,5 + \frac{3}{2}x = \frac{2024^0}{5}$
10.	$\frac{15}{7} \cdot \frac{43}{39} - \frac{15}{7} \cdot \frac{4}{39}$	10.	$ x - 5 = \sqrt{\frac{25}{4}}$

1. Một hãng hàng không quốc tế quy định mỗi hành khách được mang hai va li không tính cước, mỗi va li cân nặng không vượt quá 23kg. Hỏi với va li cân nặng 50,99 pound sau khi quy đổi sang ki – lô – gam và làm tròn đến hàng đơn vị thì có vượt quá quy định về khối lượng không? (Cho biết 1 pound $\approx$ 0,45359237 kg).

2. Cho biết 1 inch = 2,54 cm. Tính độ dài đường chéo màn hình 65 inch theo đơn vị cm và làm tròn đến hàng đơn vị.

3. Quãng đường từ sân vận động Old Trafford ở Greater Manchester đến tháp đồng hồ Big Ben ở London (Vương quốc Anh) khoảng 200 dặm. Tính độ dài quãng đường đó theo đơn vị ki-lô-mét (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị), biết 1 dặm = 1,609344 km.

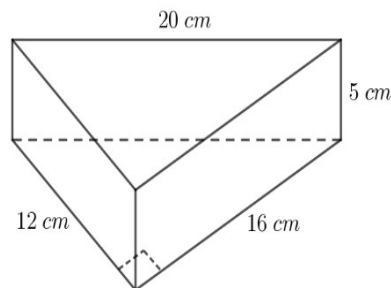
4. Một xưởng sản xuất 250 sản phẩm. Chi phí cho mỗi sản phẩm gồm: 12 450 đồng tiền nguyên liệu; 8 680 đồng tiền công; 2 360 đồng chi phí khác. Tính tổng chi phí để sản xuất 250 sản phẩm (Làm tròn kết quả đến hàng nghìn).

5. Một ô tô đi được 425,8 km và tiêu thụ trung bình 7,36 lít/100 km. Tính tổng lượng xăng ô tô đã sử dụng. (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

6. Phần bên trong của một cái khuôn làm bánh có dạng hình lăng trụ đứng tam giác có các kích thước như hình bên.

a) Tính thể tích bên trong của cái khuôn làm bánh.

b) Người ta dự định sơn phần bên trong của cái khuôn làm bánh (các mặt xung quanh và mặt đáy dưới) bằng loại sơn không dính. Hỏi với một lượng sơn bao phủ 186 m² thì sơn được bao nhiêu cái khuôn làm bánh?

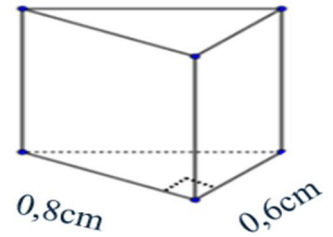


7. Một bồn chứa nước có dạng lăng trụ đứng tam giác, đáy là tam giác vuông với các kích thước như hình bên. Chiều cao của bồn là 1,5 m.

a) Tính diện tích đáy của bồn.

b) Tính thể tích bồn.

c) Biết 1 m^3 nước nặng 1000 kg. Hỏi khi chứa đầy nước thì bồn nặng bao nhiêu kg?

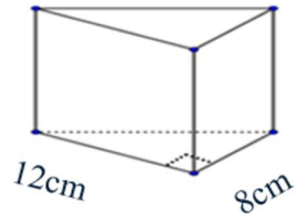


8. Một loại bánh được đóng hộp trong hộp giấy hình lăng trụ đứng tam giác, đáy là tam giác vuông có với các kích thước như hình bên. Chiều cao hộp là 15 cm.

a) Tính diện tích đáy của hộp.

b) Tính thể tích hộp bánh.

c) Nhà sản xuất muốn dán nhãn xung quanh hộp, hãy tính diện tích cần dán (trừ hai mặt đáy).

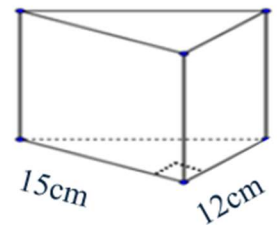


9. Một hộp quà có dạng lăng trụ đứng tam giác vuông, có với các kích thước như hình bên, chiều cao hộp 25 cm.

a) Tính diện tích đáy.

b) Tính thể tích hộp.

c) Người ta muốn dán giấy trang trí xung quanh hộp (không dán đáy và nắp). Tính diện tích giấy cần dùng.

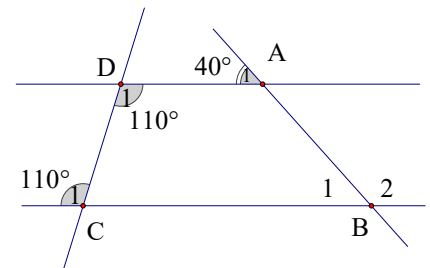


10. Phần bên trong của bể có dạng là một hình hộp chữ nhật với đáy là hình chữ nhật có chiều dài là 2 m, chiều rộng là 1,5 m. Lúc đầu bể không có nước. Người ta đổ vào bể 180 thùng nước, mỗi thùng chứa 20 lít thì đầy bể. Hỏi phần bên trong của bể cao bao nhiêu mét? (Biết $1 \text{ m}^3 = 1000 \text{ lít}$)

11. Cho hình vẽ sau, biết $\widehat{C_1} = 110^\circ$; $\widehat{D_1} = 110^\circ$ và $\widehat{A_1} = 40^\circ$

a) Chứng minh $DA // CB$

b) Tính số đo $\widehat{B_1}$; $\widehat{B_2}$

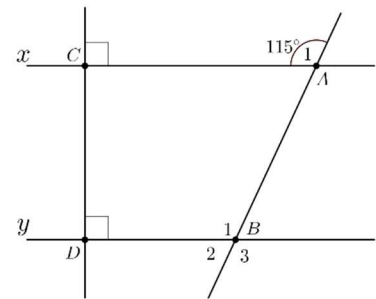


12. Cho hình vẽ bên, biết $x \perp CD$ tại C , $y \perp CD$ tại D , $\widehat{A_1} = 115^\circ$

a) Hãy chỉ ra góc đối đỉnh với $\widehat{B_1}$ và kề bù với $\widehat{B_1}$.

b) Chứng minh: $x \parallel y$.

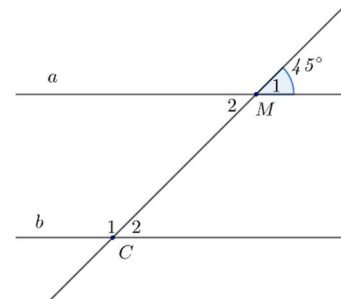
c) Tính số đo $\widehat{B_1}$ và $\widehat{B_3}$.



13. Cho hình vẽ dưới đây, biết $a \parallel b$, $\widehat{M_1} = 45^\circ$.

a) Tìm các góc đồng vị và đối đỉnh với góc $\widehat{M_1}$.

b) Tính số đo của $\widehat{C_1}; \widehat{C_2}$

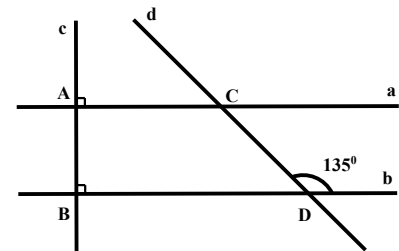


14. Cho hình vẽ:

a) Chứng minh: $a \parallel b$.

b) Cho $\widehat{dDb} = 135^\circ$.

Tính $\widehat{CDB}$; $\widehat{dCa}$.

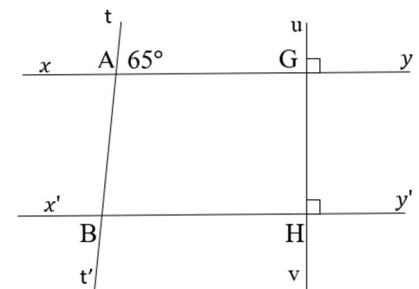


15. Cho hình vẽ bên:

a) Chứng minh rằng $xy \parallel x'y'$. Tính $\widehat{ABH}$?

b) Tia phân giác của góc BAG cắt đường thẳng $x'y'$ tại điểm E.

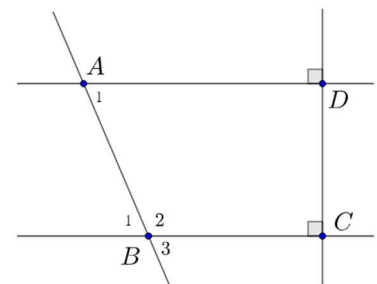
Tính $\widehat{BAE}$?



16. Cho hình vẽ:

a) Chứng minh $AD \parallel BC$.

b) Cho biết $\widehat{A_1} = 63^\circ$. Tính $\widehat{B_1}$; $\widehat{B_2}$; $\widehat{B_3}$.



17. Thống kê xếp loại kết quả học tập của học sinh lớp 7A thu được cho trong bảng dữ liệu sau:

Xếp loại kết quả học tập của học sinh	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	22	19	3	1

- a) Hãy phân loại dữ liệu trong bảng thống kê dựa trên hai tiêu chí định tính và định lượng.
b) Tính số học sinh xếp loại kết quả học tập từ Khá trở lên của lớp 7A.

18. Kết quả khảo sát về món ăn sáng yêu thích của các bạn trong lớp 7A được cho ở bảng thống kê sau:

Tên món ăn	Phở	Bánh mì	Bún	Xôi
Số bạn nữ	8	5	7	3

- a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa vào tiêu chí định tính và định lượng.
b) Biết lớp 7A có 45 học sinh. Hỏi dữ liệu trên có đại diện được cho món ăn sáng yêu thích của các bạn học sinh lớp 7A không? Vì sao?

19. Bạn An khảo sát về các loài thú nuôi được yêu thích của các bạn học sinh trong lớp 7A (mỗi bạn chỉ được chọn một loài thú nuôi mình yêu thích nhất) và lập được biểu đồ sau:

- a) Các bạn học sinh lớp 7A yêu thích các loài thú nuôi nào? Loài thú nuôi nào được yêu thích nhiều nhất?
b) Biết tổng số bạn tham gia khảo sát là 50 bạn. Hỏi có bao nhiêu bạn thích nuôi chó? Bao nhiêu bạn thích nuôi chim?

20. Sử dụng các thông tin từ biểu đồ bên để trả lời các câu hỏi bên dưới.

- a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì? Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn? Món ăn sáng có nhiều học sinh khối 7 yêu thích hơn cả là món nào?

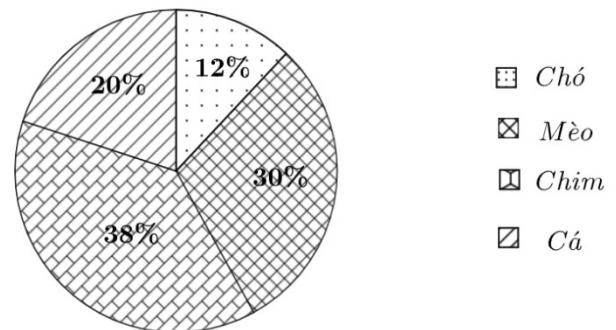
- b) Hỏi trường A có bao nhiêu học sinh khối 7? Biết rằng tất cả học sinh khối này đều tham gia khảo sát, mỗi em chỉ chọn một món ăn sáng yêu thích và có 140 học sinh thích món ăn sáng là bánh mì.

21. Tìm hiểu về kết quả học tập giữa học kỳ 1 của các bạn học sinh lớp 7A được cho bởi bảng thống kê sau:

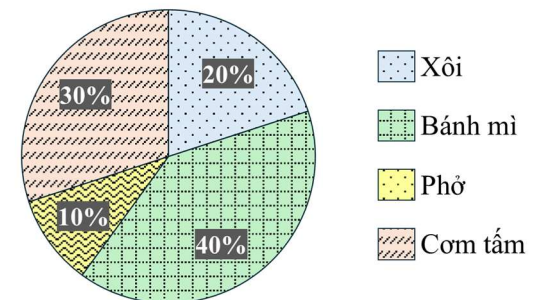
Kết quả học tập	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt
Số học sinh	15	20	6	2

- a) Em hãy phân loại dữ liệu có trong bảng thống kê trên dựa trên hai tiêu chí định tính và định lượng.
b) Tính sĩ số của lớp 7A.

Tỉ lệ các loài thú nuôi được yêu thích



Tỉ lệ phần trăm các món ăn sáng yêu thích của học sinh khối 7 trường trung học cơ sở A



HẾT